

Số: 01/2022/QĐCNHGT- DS

Mộc Châu, ngày 07 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của: Ông Vàng A S (người đại diện theo ủy quyền của Mùa Thị K), ông Vàng A S và ông vàng A C;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc Tranh chấp quyền S dụng đất đề ngày 20 tháng 7 năm 2022 của bà Mùa Thị K;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 10 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện:

Bà Mùa Thị K, sinh năm 1977. Địa chỉ: Bản Tà Phênh, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Vàng A S, sinh năm 1996. Bản Tà Phênh, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Người bị kiện:

Ông Vàng A S, sinh năm 1976. Địa chỉ: Bản Tà Phênh, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Ông Vàng A C, sinh năm 1966. Địa chỉ: Bản Tà Phênh, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 10 năm 2022 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 10 năm 2022, cụ thể như sau:

1.1 Đối với diện tích đất đang tranh chấp với gia đình ông Vàng A S các bên thỏa thuận thống nhất phân chia như sau:

Đối với diện tích đất 2.400m², (theo Giấy chứng nhận quyền S dụng đất số 00511/QSDD/455/QĐ/H-1998 do UBND huyện Mộc Châu cấp ngày 13/10/1998, tại thửa số 6, tờ bản đồ số 30 sd, Giấy chứng nhận quyền S dụng đất mang tên ông Vàng A Sào) các bên thống nhất tự nguyện phân chia mỗi người được quyền S dụng diện tích đất là 1.200m², cụ thể như sau:

1.1.1 Vị trí diện tích đất của bà Mùa Thị K sau khi đã chia cho ông S, thì bà K được quyền quản lý, S dụng diện tích đất có các vị trí tứ cận như sau:

- Hướng Đông Nam một mặt giáp đường Nhân dân đi ra ruộng từ điểm M 25 qua điểm M26, qua điểm M27, qua điểm M28, đến M29 dài 29,9m.

- Hướng Đông Bắc, một mặt giáp đường đi ruộng, tính từ điểm M29, qua điểm M30, qua điểm M31, đến điểm M32, dài là 32,7m.

- Hướng Tây Bắc một mặt giáp đất đất nhà ông S tính từ điểm M32 đến điểm M 14 dài 38,5m.

- Hướng Tây Nam một mặt giáp phần đất nhà bà K, tính từ điểm M14, qua điểm M 13, đến điểm M12 đến điểm M 25 giáp đường Nhân dân đi ra ruộng dài 37,7m.

1.1.2 Diện tích đất 1200m² mà bà Mùa Thị K chia cho gia đình ông Vàng A S được quyền S dụng có các vị trí tứ cận như sau:

- Hướng Đông Bắc giáp đường đi ruộng từ điểm M32, qua điểm M33, đến điểm M34 dài 45,6m.

- Hướng Đông Nam một mặt giáp đất nhà bà K từ điểm M32 đến điểm M14 dài 38,5m.

- Hướng Tây Bắc từ điểm M8 đến điểm M34, dài 40,1m.

- Hướng Tây Nam một mặt giáp phần đất nhà bà K, một mặt giáp đất ông C từ điểm M14, qua điểm M9 đến điểm M8 dài 45,9m.

Ngoài số đất 1.200 m² đất do bà K chia cho ông S quản lý S dụng, thì số đất đo dư là 452 m² (Chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền S dụng đất) mà hiện nay ông S đang quản lý S dụng, tạm giao cho ông Vàng A S được quyền quản lý, S dụng, diện tích đất này nằm tiếp giáp với phần đất của ông S (Hướng Tây Bắc).

1.1.3 Đối với phần đất 2.400 m² sau khi bà K đã tự nguyện chia cho ông S, bà K có trách nhiệm đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Mộc Châu điều chỉnh, chỉnh lý lại cho đúng đủ diện tích đất như đã phân chia (Diện tích đất

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào kết quả xem xét thẩm định, đối chiếu với Giấy chứng nhận quyền S dung đất số 051/ĐU-QSĐĐ/435 và Điều 35 của Luật BNĐ và quyền sử dụng đất ngày 13/10/1998, tại thửa số 5, tờ bản đồ số 28 sd, (Giấy chứng nhận quyền S dung đất mang tên ông Vàng A Sào). Ông Vàng A C nhất trí trả lại cho bà Mùa Thị K diện tích đất hiện ông C đang S dung vào đất của bà K là 900m² cơ sở để (người đại diện theo ủy quyền của Mùa Thị Khua), ông Vàng A Su và ông vàng A Chông, có các vị trí tứ cận như sau:

- Hướng Đông Nam một mặt giáp đường ra nơi sản xuất của Nhân dân từ điểm M12 đến điểm M11 chiều dài là 18,5m.

Điền bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 10 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Hướng Tây Nam một mặt giáp nhà đất nhà ông C tính từ điểm M11 đến
- Người khởi kiện:

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Vàng A Sú, sinh năm 1996. Bản Tà Phênh, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Ông Vàng A Sú, sinh năm 1976. Địa chỉ: Bản Tà Phênh, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Ông Vàng A Chông, sinh năm 1966. Địa chỉ: Bản Tà Phênh, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

khoản 2 Điều 37 của Luật Hoa giải, đối thoại tại Tòa án
 -Hương Đông Bắc một mặt giáp đất nhà bà K và một mặt giáp đất nhà ông
 S, tính từ điểm M11, qua điểm M10, qua điểm M9, đến điểm M8 có chiều dài
 102,8m,
NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải
ngày 21 tháng 10 năm 2022 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa
giải, do trên phần đất ông Vàng A C trả lại cho bà Mùa Thị K là 900 m² và
phần đất 1.200m², bà K được sử

QUYẾT ĐỊNH:

dụng sau khi đã chia cho ông Vàng A S. Do trên 02 phần đất này ông C và ông S không có trồng cây ăn quả lâu ngày nào nên bà Mùa Thị K không phải trả tiền đền bù cây cối cho ông S, ông C.

(Kèm theo quyết định là sơ đồ hiện trạng thửa đất).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Quyết định này được thi hành quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- THADS huyện Mộc Châu;
- Các đương sự;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh

